TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:53/2020/QĐST-HNGĐ

Bỉm sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 397; Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57/ Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Anh Trần T - sinh năm 1972

Trú tại: Số 30 tổ dân phố Chẽ, phường V, Quận Đ, Thành phố H.

2/ Chị Trịnh Thị H - sinh năm 1991

Trú tại: Đường Bùi Xương Trạch, khu phố 6, phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần T và chị Trịnh Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa năm tháng 11/2019. Sau khi kết hôn anh T về chung sống cùng vợ tại thị xã B. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau không ai nhường nhịn ai. Nay anh T, chị H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần T và chị Trịnh Thị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí Ly hôn sơ thẩm anh Trần T và chị Trịnh Thị H mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần T và chị Trịnh Thị H.

- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần T và chị Trịnh Thị H mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Trịnh Thị H nộp thay lệ phí ly hôn cho anh Trần T nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0006279 ngày 18/6/2020. Như vậy, anh Trần T và chị Trịnh Thị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Viện kiểm sát;

- Đ- ơng s- ;
- UBND phường P(2019)
- L- u Hồ sơ

(Đã ký)

TỐNG THỊ HÀ